

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 75/2019/HSST

Ngày 30- 10- 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Tài;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Ngô Văn D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1993 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Viết C và bà Lý Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D: Ông Bé Quang H, Luật sư- cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Viết C và bà Lý Thị C1. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

- Người làm chứng:

Hoàng Văn L, sinh năm 1989. Có mặt.

Lăng Văn T, sinh năm 1995. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Tăng Duy T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, tổ công tác Đoàn Biên phòng T phối hợp với Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 03 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 02 đối tượng bỏ chạy, 01 đối tượng chấp hành là Ngô Văn D. Quá trình kiểm tra Ngô Văn D tự lấy trong túi quần bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là ma túy heroine mà D vừa nhận của một người đàn ông tên L khoảng 30 tuổi, quê ở xã H, huyện V, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Ngô Văn D và toàn bộ tang vật về trụ sở Đoàn Biên phòng T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, IMEI 1: 358218092032172 và IMEI 2: 35821902032170 có lắp 01 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Xanh Bạc Đen, số loại EXCITER, không lắp biển kiểm soát, số máy G3D4E445381, số khung 0610HY425470.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Ngô Văn D khai nhận:

Bản thân sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2018. Khoảng 06 giờ ngày 13/6/2019, Ngô Văn D đang nằm ngủ ở phòng trọ tại thôn N, xã T, huyện V thì có anh Hoàng Văn L nhà ở thôn P, xã H, huyện V gọi điện bảo mua bánh mì lên đỉnh đồi K (thôn N) trông đường cho L để L bán ma túy. Ngô Văn D đồng ý rồi đi mua bánh mì, sau đó điều khiển xe mô tô đi tới chân đồi K rồi đi bộ lên đỉnh đồi (phía Trung Quốc) thì gặp Hoàng Văn L và Lăng Văn T nhà ở thôn P, xã H, huyện V, sau khi ăn sáng xong L đưa cho mỗi người 01 gói ma túy để sử dụng. Sử dụng xong Ngô Văn D đi ra cách lán khoảng 05 – 06m cảnh giới quan sát hướng Việt Nam để trông đường cho L bán ma túy. Khoảng 03 phút sau Ngô Văn D thấy có 02 người nam giới Việt Nam đi từ hướng Trung Quốc về và sử dụng ma túy bằng hình thức hút nhưng D không biết hai người này mua ma túy của của ai. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì Ngô Văn D cùng Hoàng Văn L, Lăng Văn T đi bộ xuống chân đồi, trên đường xuống do trời mưa nên cả ba trú chân ở một gốc cây nhãn rồi cùng nhau sử dụng ma túy tại đó rồi đi xuống chân đồi và đi xe của D đến quán nước ở thôn N, xã T (đối diện nhà 03 tầng công chợ T). Khi ngồi uống nước thì Hoàng Văn L đưa cho Ngô Văn D 01 gói ma túy và nói là trả công trông đường cho việc bán ma túy, D nhận lấy gói ma túy rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, có tổ công tác vào kiểm tra thì Hoàng Văn L và Lăng Văn T bỏ chạy thoát còn Ngô Văn D chấp hành, khi kiểm tra đã phát hiện 01 gói ma túy mà L đưa cho D ở trong

túi quần. Tổ công tác đưa Ngô Văn D đến trụ sở Đoàn Biên phòng T để lập biên bản bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 230/KL-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,579 gam (đã trừ bì).*

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 20/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong. Trả lại bà Lý Thị C1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Xanh Bạc Đen, số loại EXCITER, không lắp biển kiểm soát; 01 đăng ký xe mô tô số 013770 do Công an huyện Hữu Lũng cấp ngày 22/5/2017, biển số đăng ký 12H1– 253.83; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 Biển kiểm soát số 12H1– 253.83; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản luận cứ bào chữa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Khối lượng ma túy tàng trữ chỉ là 0,579 gam, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) – 02 (hai) năm tù giam.

Bị cáo Ngô Văn D nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư và không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 13/6/2019, tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Ngô Văn D đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ chất ma túy heroine có khối lượng 0,579 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Ngô Văn D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa lần bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,002 gam đựng trong 01 phong bì niêm phong do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Trả lại ông Ngô Văn C và bà Lý Thị C1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Xanh Bạc Đen, số loại EXCITER, không lắp biển kiểm soát, số máy G3D4E445381, số khung 0610HY42547001; 01 đăng ký xe mô tô số 013770 do Công an huyện Hữu Lũng cấp ngày 22/5/2017, biển số đăng ký 12H1 – 253.83, số máy: G3D4E445381, số khung: 0610HY425470; 01 Biển kiểm soát số 12H1 – 253.83, 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, máy cũ đã qua sử dụng IMEI 1: 358218092032172 và IMEI 2: 35821902032170 có lắp 01 sim Viettel do các tài sản này là của bà Lý Thị C1 và ông Ngô Văn C, bị cáo tự ý sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma túy sử dụng cho bản thân, bà C1 và ông C không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn L không thừa nhận được gọi điện cho bị cáo Ngô Văn D bảo đến trông đường để Hoàng Văn L bán ma túy và không thừa nhận được cho D 01 gói ma túy trả tiền công trông đường. Ngoài lời khai của bị cáo Ngô Văn D thì chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Văn L. Yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng tiếp tục điều tra vụ việc, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là 13/6/2019.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Ma túy đã qua giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

b) Trả lại ông Ngô Văn C và bà Lý Thị C1 các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Xanh Bạc Đen, số loại EXCITER, không lắp biển kiểm soát, số máy G3D4E445381, số khung 0610HY42547001;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 013770 do Công an huyện Hữu Lũng cấp ngày 22/5/2017, biển số đăng ký 12H1 – 253.83;

- 01 (một) Biển kiểm soát số 12H1 – 253.83;

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, máy cũ đã qua sử dụng IMEI 1: 358218092032172 và IMEI 2: 35821902032170 có lắp 01 (một) sim Viettel

(Các vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh